

Số: /BC-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

V/v tiếp thu, giải trình ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam, trong đó, Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ hướng dẫn việc tạm sử dụng rừng và hoàn trả rừng để thi công công trình tạm phục vụ các dự án đường sắt, trình Chính phủ ban hành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Thực hiện chủ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo kết luận số 157/TB-VPCP ngày 05/4/2025 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo các công trình, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt; trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao “*Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Nghị định quy định việc tạm sử dụng rừng và hoàn trả rừng để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ Dự án. Hoàn thành trong tháng 6 năm 2025.*”. Văn bản số 3188/VPCP-NN ngày 15/4/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây gọi chung là Dự thảo Nghị định) để thay thế Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ và lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương về nội dung và hồ sơ dự thảo Nghị định tại Văn bản số 831/BNNMT-LNKL ngày 08/4/2025.

Ngày 16/4/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức cuộc họp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan (tham dự cuộc họp có đại diện các đơn vị gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty đường sắt Việt Nam) để cho ý kiến vào hồ sơ Dự thảo Nghị định.

Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 24 ý kiến của: 15 văn bản của các địa phương (gồm các tỉnh: Hòa Bình; Bến Tre, Cao Bằng, An Giang,

Nghệ An, Bắc Kạn; Quảng Bình; Lào Cai; Hải Phòng; Hà Giang; Đồng Nai; Cần Thơ; Thái Nguyên; Gia Lai; Quảng Trị); 04 văn bản của các tổ chức (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia, Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hương Tràm) và 05 ý kiến của các bộ, ngành: Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ tại cuộc họp ngày 16/4/2025. Kết quả có 09 ý kiến thống nhất hoàn toàn với Dự thảo Nghị định; 15 ý kiến thống nhất và có thêm ý kiến bổ sung.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương; Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý Dự thảo Nghị định như sau:

I. VỀ GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về tên gọi của Dự thảo Nghị định

Các Bộ, ngành, đơn vị liên quan thống nhất tên dự thảo Nghị định là: Dự thảo Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2. Về bố cục Dự thảo Nghị định

Không có ý kiến khác về bố cục Dự thảo Nghị định.

3. Về nội dung Dự thảo Nghị định

a) Về căn cứ pháp lý của Dự thảo Nghị định

Ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính: Đề nghị bỏ căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; bổ sung các Luật có liên quan đến các dự án công trình giao thông, đường sắt có tạm sử dụng rừng; bổ sung 02 Nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư đối với Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc Nam và Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; bổ sung căn cứ là Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Tiếp thu ý kiến góp ý, bỏ căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; bổ sung các Luật vào căn cứ gồm: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017; Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

- Đối với đề nghị bổ sung 02 Nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư 02 dự án đường sắt vào phần căn cứ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị không đưa vào phần căn cứ, vì: Đây là 02 Nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư cho 02 dự án đường sắt cụ thể. Nội dung quy định tạm sử dụng rừng thuộc về quy chế quản lý rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và giao Chính phủ

quy định cụ thể về quy chế quản lý rừng tại khoản 5 Điều 5 Luật Lâm nghiệp. Do vậy, việc quy định tạm sử dụng rừng được căn cứ theo quy định của Luật Lâm nghiệp; đồng thời, trong thời gian tiếp theo có thể Quốc hội sẽ phê duyệt các dự án tương tự, nên việc đưa 02 Nghị quyết nêu trên của Quốc hội vào phần căn cứ của dự thảo Nghị định sẽ hạn chế việc áp dụng quy định tạm sử dụng rừng của Nghị định được ban hành.

- Đối với đề nghị bổ sung Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ vào phần căn cứ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị không bổ sung vào phần căn cứ, vì: Dự thảo Nghị định và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đều thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ; đồng thời dự thảo Nghị định và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đều là Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Về sửa đổi, bổ sung đối tượng dự án được tạm sử dụng rừng

Ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Tư pháp, tỉnh Bắc Kạn: Đề nghị rà soát, chỉnh sửa tên, đối tượng dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt cho thống nhất với quy định của pháp luật liên quan như Xây dựng, Đường bộ, Đường sắt, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; xem xét bổ sung, mở rộng đối tượng được sử dụng tạm rừng.

Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu ý kiến góp ý, sau khi rà soát, nghiên cứu các quy định của pháp luật về Đầu tư, Đầu tư công, Xây dựng, Đường bộ, Đường sắt, để đảm bảo thống nhất trong quy định của pháp luật, chỉnh lý, bổ sung 01 khoản quy định “Tiêu chí dự án được tạm sử dụng rừng” vào Điều 42a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 (khoản 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định), quy định:

“1. Tiêu chí dự án được tạm sử dụng rừng

a) Dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về Đầu tư công, Đầu tư, Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật có liên quan.

b) Dự án: quốc phòng, an ninh, lưới điện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Dự án khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; dự án đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; dự án cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.”

c) Về đối tượng rừng tạm sử dụng

Ý kiến của Bộ Xây dựng, Tập đoàn điện lực Việt Nam, tỉnh Lào Cai: Đề nghị xem xét sửa đổi, bỏ đối tượng rừng trồng là rừng sản xuất thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức thì không phải tạm sử dụng rừng. Vì diện tích rừng này hộ gia đình, cá nhân và tổ chức được quyền tự chủ khai, chủ dự án tự thoả thuận được với chủ rừng để khai thác, giải phóng mặt bằng. Nên không phải

làm hồ sơ tạm sử dụng rừng, như vậy sẽ tiết kiệm được thời gian thi công.

Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa, bổ sung đối tượng rừng không phải thực hiện tạm sử dụng tại điểm h sau điểm g khoản 1 Điều 42a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 (khoản 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định), quy định: “*h) Đối với rừng trồng là rừng sản xuất thuộc sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thì không phải xây dựng và phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng.*”.

d) Về điều kiện phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng:

Ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tỉnh Hòa Bình: Đề nghị bỏ quy định về “*không chặt hạ cây rừng có đường kính từ 20 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây*” trong quy định điều kiện phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng. Vì một số vị trí sử dụng tạm có cây đường kính trên 20cm, quy định như vậy khó thực hiện hiện, khó lựa chọn vị trí, khi giải phóng mặt bằng phải giải phóng toàn diện mới có thể thi công công trình tạm được và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh chi phí cho dự án.

Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu ý kiến góp ý, trên cơ sở nghiên cứu các báo cáo của địa phương đã phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng cho các dự án triển khai thực hiện, trong đó có đề nghị bỏ quy định về nâng mức đường kính cây và không chặt hạ cây rừng có đường kính từ 20 cm trở lên (như tỉnh Nghệ An, Quảng Nam,..). Bộ Nông nghiệp và Môi trường thống nhất bỏ quy định “*không chặt hạ cây rừng có đường kính từ 20 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây*” trong quy định về điều kiện phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng tại khoản 6 Điều 1 (Bổ sung Điều 42a) của Dự thảo Nghị định.

đ) Về việc phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng

Ý kiến của Bộ Quốc phòng: Để đảm bảo vấn đề quốc phòng, đối với các Công trình, dự án tạm sử dụng rừng tại khu vực quốc phòng đề nghị lấy ý kiến của Bộ quốc phòng.

Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung nội dung Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng về việc tạm sử dụng rừng đối với dự án thực hiện trong khu vực quốc phòng tại khoản 6 Điều 1 (điểm d khoản 4 Điều 42a) dự thảo Nghị định, như sau:

“*d) Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc thuộc khu vực quốc phòng, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng. Hồ sơ lấy ý kiến gồm: Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, báo cáo thẩm định và hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này.*

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Quốc phòng có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Quốc

phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

e) Về trách nhiệm thi hành

Ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Tập đoàn điện lực Việt Nam:
Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng về điều chỉnh các quy hoạch điện, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các dự án tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị định. Vì nội dung này thuộc quy định của pháp luật khác.

Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh lý bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị định, như sau: “2. Bộ trưởng các Bộ: chỉ đạo việc lập, triển khai các dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Bộ đảm bảo nguyên tắc hạn chế tối đa việc tạm sử dụng rừng, nhất là rừng tự nhiên khi xây dựng các dự án.”.

II. VỀ GÓP Ý DỰ THẢO TỜ TRÌNH TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Nông nghiệp và Môi trường không nhận được ý kiến góp ý về dự thảo Tờ trình trình Dự thảo Nghị định.

(Có Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo)

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp./.

Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Dự thảo Tờ trình Chính phủ ban hành Nghị định; (3) hồ sơ, tài liệu liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, LNK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Trị

BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 156/2018/NĐ-CP NGÀY 16 THÁNG 11 NĂM 2018 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP

(Kèm theo Báo cáo số/BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý

- a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (05): Bộ Xây dựng; Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ.
- b) UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (07): Hòa Bình; Bến Tre, Cao Bằng, An Giang, Nghệ An, Bắc Kạn; Quảng Bình.
- c) Sở Nông nghiệp và Môi trường (08): Lào Cai; Hải Phòng; Hà Giang; Đồng Nai, Cần Thơ, Thái Nguyên, Gia Lai, Quảng Trị
- d) Tổ chức (04): Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia; Ban QLDA các công trình điện miền Trung; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hương Tràm.

Tổng số 25 ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, trong đó: 09 ý kiến thống nhất hoàn toàn với Dự thảo Nghị định (Thành phố Hải Phòng; tỉnh Hà Giang, tỉnh Bến Tre, tỉnh Cao Bằng, tỉnh Cần Thơ, tỉnh An Giang, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Gia Lai, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hương Tràm,); 16 ý kiến thống nhất và có thêm ý kiến bổ sung.

2. Bảng tiếp thu, giải trình:

BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

TT	Nội dung Dự thảo Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan, đơn vị góp ý	Tiếp thu, giải trình
I	Về căn cứ pháp lý			
	<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;</i> <i>Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;</i> <i>Căn cứ Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i> <i>Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i> <i>Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;</i> <i>Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024.</i>	- Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bỏ căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đường sắt; đồng thời sửa “Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15” thành “Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024”. - Đề nghị xem xét hiệu chỉnh như sau: Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.	- Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Văn phòng Chính phủ (<i>tại cuộc họp ngày 16/4/2025</i>). - Vụ Pháp chế (<i>tại Văn bản số 172/PC ngày 09/4/2025</i>). - Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia (<i>tại Văn bản số 1887/EVNNPT-ĐT ngày 21/4/2025</i>).	Bộ NN&MT tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, bổ sung tại phần Căn cứ pháp lý của Dự thảo Nghị định
II	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ			
II.1	1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 , khoản 9 Điều 3 như sau:			
-	“6. Khai thác tận dụng là việc chặt hạ cây rừng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, nghiên cứu khoa học; giải phóng mặt bằng dự án khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tạm sử dụng rừng để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt ; thanh lý rừng trồng; xây dựng kết			

	cầu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 51 Luật Lâm nghiệp.”			
-	“9. Tạm sử dụng rừng là việc sử dụng rừng để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện; thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, xây dựng, điện lực, giao thông và các pháp luật khác có liên quan nhưng không chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích tạm sử dụng rừng.”	Đề nghị sửa thành “Tạm sử dụng rừng là việc sử dụng rừng (bao gồm rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ, rừng trồng đặc dụng) để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện; thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án quan trọng quốc gia về giao thông đường bộ, đường sắt để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, xây dựng, điện lực, giao thông và pháp luật khác có liên quan nhưng không chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích tạm sử dụng rừng. Lý do: - Đề rút ngắn các trình tự, thủ tục, chỉ xây dựng phương án tạm sử dụng rừng trình UBND tỉnh phê duyệt đối với diện tích rừng rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ, rừng trồng đặc dụng; đối với diện tích rừng trồng sản xuất thì chủ đầu tư dự án sẽ trực tiếp thỏa thuận với chủ rừng; sau khi hoàn thành dự án, chủ rừng phải có trách nhiệm trồng lại rừng theo quy định. - Làm rõ loại dự án đường giao thông được tạm sử dụng rừng để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ dự án bổ sung trong dự thảo Nghị định chỉ gồm có dự án đường bộ và đường sắt.	Sở NN&MT tỉnh Lào Cai (<i>Văn bản số 788/SNNMT-CCKL ngày 18/4/2025</i>)	Bộ NN&MT tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, bổ sung như sau: Bổ sung điểm h sau điểm g khoản 2 Điều 42a quy định về điều kiện phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng (khoản 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định), quy định: “<i>h) Đối với rừng trồng là rừng sản xuất thuộc sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thì không phải xây dựng và phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng.</i>”

		Đề nghị chỉnh sửa các cụm từ “...dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt” thành “...; dự án xây dựng công trình giao thông quan trọng quốc gia về đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa” tại Điều 1 của Dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định về phân loại công trình tại Phần IV Phụ lục 1 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	Bộ Xây dựng (tại Văn bản số 2515/BXD-KHCN,MT&VLXD ngày 23/4/2025)	Bộ NN&MT tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, bổ sung như sau: Chính lý, bổ sung 01 khoản quy định “Tiêu chí dự án được tạm sử dụng rừng” vào trước khoản 1 Điều 42a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 (khoản 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định)
		Xem xét, nghiên cứu bổ sung thêm (điều hoặc khoản) quy định về đối tượng được tạm sử dụng rừng để phục vụ thi công các dự án đường giao thông trọng điểm cấp tỉnh. Vì, trong quá trình thi công các công trình, dự án đường giao thông đều có nhu cầu tạm sử dụng diện tích rừng, không chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp. Sau khi dự án hoàn thành, diện tích sử dụng cho các công trình tạm được hoàn trả lại mục đích sử dụng ban đầu, chủ đầu tư hoàn nguyên lại môi trường và thực hiện trồng lại rừng, bàn giao lại cho chủ rừng, do vậy, việc bổ sung quy định về đối tượng được tạm sử dụng rừng để phục vụ thi công các dự án đường giao thông trọng điểm cấp tỉnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi và đẩy nhanh tiến độ thi công, triển khai thực hiện các công trình, dự án giao thông trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh Bắc Kạn (tại Văn bản số 3122/UBND ngày 24/4/2025)	

		Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cụm từ “dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt” thành “dự án quan trọng quốc gia”. Lý do: Nhằm mở rộng phạm vi áp dụng, phù hợp với nhiều loại dự án có tầm ảnh hưởng lớn. Nếu giữ nguyên cụm từ trên có thể dẫn đến việc sau này tiếp tục điều chỉnh, bổ sung những dự án quan trọng khác như sân bay, cảng biển, điện hạt nhân, an ninh quốc phòng... cũng có tác động lớn đến quốc gia nhưng không thuộc lĩnh vực đường giao thông, đường sắt và lưới điện.	Tỉnh Quảng Bình (tại Văn bản số 758/UBND-KT ngày 25/4/2025)	
II.2	2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12 như sau: “5. Khai thác tận dụng trong trường hợp diện tích rừng được sử dụng để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng hoặc để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt theo quy định. a) Đối tượng: Lâm sản trên diện tích rừng được sử dụng để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng hoặc để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt theo quy định. b) Điều kiện: Đối với khai thác tận dụng trên diện tích rừng được sử dụng để xây dựng công			

	trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng phải có quyết định phê duyệt dự án, công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với khai thác tận dụng trên diện tích rừng tạm sử dụng để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt phải có quyết định phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng của cấp có thẩm quyền.”			
II.3	3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 20 như sau: “4. Khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên, rừng trồng a) Đối tượng: cây gỗ trên diện tích rừng được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định; cây gỗ phải chặt hạ khi thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, phục vụ công tác đào tạo và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; cây gỗ trên diện tích rừng trồng thanh lý; cây gỗ trên diện tích rừng được sử dụng để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng và diện tích rừng sử dụng tạm để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt theo quy định. b) Điều kiện: có quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định phê duyệt dự án lâm sinh, chương			

	trình, đề tài nghiên cứu khoa học, quyết định thanh lý rừng trồng; quyết định phê duyệt dự án, công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng; quyết định phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”.			
II.4	4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 như sau: “2. Khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên			
	a) Đối tượng: cây gỗ trên diện tích rừng được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định; cây gỗ chặt hạ khi thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, phục vụ công tác đào tạo và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; cây gỗ trên diện tích rừng trồng thanh lý; cây gỗ trên diện tích rừng được sử dụng để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng và trên diện tích rừng tạm sử dụng để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt theo quy định.	Đề nghị sửa thành: “2. Khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên Điều kiện: ...; ..., dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”. Với lý do quy định việc quyết định thanh lý rừng trồng (theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024) là đối với rừng trồng do Nhà nước đầu tư toàn bộ, không quy định thanh lý rừng tự nhiên.	UBND tỉnh Hòa Bình (tại Văn bản số 694/UBND-KTN ngày 18/4/2025)	Bộ NM&MT đề nghị giữ nguyên quy định khoản 2 Điều 28, và giải trình như sau: Việc thanh lý rừng tự nhiên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
	b) Điều kiện: có quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định phê duyệt dự án lâm sinh, chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, quyết			

	định thanh lý rừng trồng; quyết định phê duyệt dự án, công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng; quyết định phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”.			
II.5	5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau: “2. Khai thác tận dụng gỗ rừng trồng			
	a) Đối tượng: cây gỗ trên diện tích rừng được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định; cây gỗ chặt hạ khi thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, phục vụ công tác đào tạo và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; cây gỗ trên diện tích rừng trồng thanh lý; cây gỗ trên diện tích rừng được sử dụng để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng và trên diện tích rừng tạm sử dụng để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt theo quy định.			
	b) Điều kiện: rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu phải có quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định phê duyệt dự án lâm sinh, chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học; quyết định thanh lý rừng			

	trồng; quyết định phê duyệt dự án, công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng và quyết định phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng để thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện, dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”.			
II.6	6. Bổ sung Điều 42a như sau: Điều 42a. Tạm sử dụng rừng			
II.6.1	1. Điều kiện phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng Khi phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng, dự án phải đáp ứng các điều kiện sau:			
	a) Có dự án lưới điện; dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư.			
	b) Trường hợp dự án có cả chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tạm sử dụng rừng, phải có quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác (đối với phần diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng). Trường hợp dự án không chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nhưng có tạm sử dụng rừng, phải có quyết định chủ			

	trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư.			
	c) Chỉ cho phép tạm sử dụng rừng trong trường hợp dự án bắt buộc phải sử dụng trên diện tích có rừng do không thể bố trí trên diện tích đất khác. Hạn chế tối đa diện tích tạm sử dụng rừng, đặc biệt là sử dụng rừng tự nhiên để thi công công trình. Với lý do: Việc quy định trong phạm vi diện tích được tạm sử dụng (không chặt hạ cây rừng có đường kính từ 25 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây) sẽ gây khó khăn, vướng mắc cho cơ quan lý nhà nước cũng như việc triển khai thi công dự án, không phù hợp với thực tế.	Đề nghị sửa thành: “c) Chỉ cho phép tạm sử dụng rừng trong trường hợp dự án bắt buộc phải sử dụng trên diện tích có rừng do không thể bố trí trên diện tích đất khác. Hạn chế tối đa diện tích tạm sử dụng rừng, đặc biệt là sử dụng rừng tự nhiên để thi công công trình.” Với lý do: Việc quy định trong phạm vi diện tích được tạm sử dụng (không chặt hạ cây rừng có đường kính từ 25 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây) sẽ gây khó khăn, vướng mắc cho cơ quan lý nhà nước cũng như việc triển khai thi công dự án, không phù hợp với thực tế.	- Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng (tại cuộc họp ngày 16/4/2025). - UBND tỉnh Hòa Bình (tại Văn bản số 694/UBND-KTN ngày 18/4/2025). - Ban QLDA điện miền Trung (tại Văn bản số 2768/CPMB-PTĐ ngày 18/4/2025).	Bộ NN&MT tiếp thu ý kiến và chỉnh lý như sau: Bỏ quy định về việc: “không chặt hạ cây rừng có đường kính từ 20 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây” tại điểm c khoản 2 Điều 42a (tại khoản 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định)
		Nghiên cứu đề lược bỏ cụm từ “(không chặt hạ cây rừng có đường kính từ 20 25 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây)” tại điểm c khoản 6 Điều 1 (bổ sung Điều 42a), vì quy định này sẽ gây khó khăn khi lựa chọn vị trí khu vực tạm sử dụng rừng trong quá trình triển khai thực hiện dự án và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh chi phí cho dự án.	Bộ Xây dựng (tại Văn bản số 2515/BXD-KHCN,MT&VLXD ngày 23/4/2025)	
		Đề nghị sửa thành: “Chỉ cho phép tạm sử dụng rừng trong trường hợp dự án bắt buộc phải sử dụng trên diện tích có rừng do không thể bố trí trên diện tích đất khác. Hạn chế tối đa diện tích tạm sử dụng rừng và chặt hạ cây rừng trong	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (tại Văn bản số 2671/EVN-ĐT ngày 25/4/2025)	

	<i>phạm vi diện tích được tạm sử dụng (không chặt hạ cây rừng có đường kính từ 25 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây đối với những cây trong danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ)”. Lý do: Đối với những cây tuy có đường kính lớn (lớn hơn 25cm) nhưng không có giá trị về mặt bảo tồn nếu đem so sánh kinh tế với việc phải thay đổi tuyến đường tạm thì công để đi tránh những cây đó sẽ gây lãng phí tăng tổng mức đầu tư các dự án cũng như tăng diện tích tạm sử dụng rừng”</i>		
	- Đề nghị bổ sung cơ quan/đơn vị thẩm quyền xác định việc dự án “<i>không thể bố trí trên diện tích đất khác</i>” và có tiêu chí xác định trường hợp này. - Đối với tiêu chí chặt hạ cây rừng trong diện tích tạm sử dụng, đề nghị chỉ áp dụng tiêu chí “<i>không chặt hạ cây rừng có đường kính từ 25 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây</i>” đối với rừng tự nhiên, không áp dụng tiêu chí này đối với rừng trồng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị (tài Văn bản số 1290/SNNMT-KHTC ngày 25/4/2025)	
d) Diện tích tạm sử dụng phải được điều tra, đánh giá về hiện trạng, trữ lượng, tác động của việc tạm sử dụng rừng đối với hệ sinh thái rừng. Nội dung tác động vào rừng, trồng lại rừng, phục hồi rừng phải được thể hiện đầy đủ, chi tiết trong Phương án tạm sử	Diện tích tạm sử dụng phải được điều tra, đánh giá về hiện trạng, trữ lượng, tác động của việc tạm sử dụng rừng đối với hệ sinh thái rừng. Nội dung tác động vào rừng, trồng lại rừng, phục hồi rừng phải được thể hiện đầy đủ, chi tiết trong Phương án tạm sử dụng rừng.	Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia (tài Văn bản số 1887/EVNNNT-ĐT ngày 21/4/2025)	Bộ NN&MT đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định và giải trình như sau: Đối với diện tích không có rừng thì không phải thực hiện Phương án tạm sử dụng rừng.

	dụng rừng.	Trong trường hợp kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng rừng không đủ tiêu chí thành rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp thì không phải lập, trình cơ quan thẩm quyền quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng.		
	đ) Thời gian tạm sử dụng rừng phải được xác định rõ trong văn bản đề nghị quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng; không quá thời gian thực hiện dự án.			
	e) Không tạm sử dụng rừng trong khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, phạm vi diện tích rừng có các loài thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm; không lợi dụng việc tạm sử dụng rừng để chặt, phá rừng, săn bắt động vật rừng, khai thác, vận chuyển gỗ và lâm sản trái quy định của pháp luật, hợp thức hóa gỗ và lâm sản khai thác trái pháp luật; không đưa chất thải, hóa chất độc, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy, công cụ, phương tiện vào rừng trái quy định của pháp luật; không xây dựng, đào, bới, đắp đập, ngăn dòng chảy tự nhiên và các hoạt động khác trái quy định của pháp luật làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên, hủy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng.	e) Không tạm sử dụng rừng trong khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, phạm vi diện tích rừng có các loài thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm; không lợi dụng việc tạm sử dụng rừng để chặt, phá rừng, săn bắt động vật rừng, khai thác, vận chuyển gỗ và lâm sản trái quy định của pháp luật, hợp thức hóa gỗ và lâm sản khai thác trái pháp luật; không đưa chất thải, hóa chất độc, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy, công cụ, phương tiện vào rừng trái quy định của pháp luật; không xây dựng, đào, bới, đắp đập, ngăn dòng chảy tự nhiên và các hoạt động khác ngoài khu vực diện tích tạm sử dụng rừng đã được phê duyệt trái quy định của pháp luật làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên, hủy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng.	Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia (tại Văn bản số 1887/EVNNPT-ĐT ngày 21/4/2025)	Bộ NN&MT đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định và giải trình như sau: Việc tạm sử dụng rừng là để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ thi công dự án trong thời gian ngắn, sau đó phải trồng rừng để hoàn trả lại về hiện trạng rừng. Do vậy, việc xây dựng, đào, bới, đắp đập, ngăn dòng chảy tự nhiên và các hoạt động trái quy định của pháp luật làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên, hủy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng trong khu vực sử dụng tạm rừng là không phù hợp.
	g) Việc trồng lại rừng được thực hiện ngay trong mùa vụ trồng rừng gần nhất tại địa phương nhưng không quá			

	12 tháng tính từ thời gian tạm sử dụng rừng kết thúc trong Phương án tạm sử dụng rừng được phê duyệt; bảo đảm diện tích rừng được phục hồi đáp ứng tiêu chí thành rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.			
II.6.2	2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng để thực hiện các hạng mục công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện; dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Trong trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản và chỉ phê duyệt khi được sự đồng ý của bộ, ngành chủ quản.			
II.6.3	3. Hồ sơ Hồ sơ đề nghị phê duyệt tạm sử dụng rừng gồm:			
	a) Văn bản đề nghị phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng của chủ đầu tư dự án theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;			
	b) Bản sao quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác của dự án hoặc bản sao quyết định chuyển mục đích sử			

	dùng rừng sang mục đích khác của dự án. Trường hợp dự án không chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác có bản sao quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư;			
	c) Bản chính báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng. Báo cáo thuyết minh thể hiện vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu; địa danh hành chính), diện tích rừng theo loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng), trữ lượng, loài cây đối với rừng trồng; Bản đồ (hiện trạng rừng khu vực tạm sử dụng rừng tỷ lệ 1/5.000 thể hiện rõ vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu; địa danh hành chính), phạm vi, ranh giới khu rừng đề nghị tạm sử dụng;			
	d) Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng do chủ đầu tư lập theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.			
II.6.4	4. Trình tự, thủ tục phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng			
	a) Chủ đầu tư dự án có văn bản đề nghị quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Môi			

	trường. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
	b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Môi trường: kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng (hồ sơ trình được quy định tại khoản 3 Điều này và báo cáo thẩm định).			
	c) Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản. Hồ sơ lấy ý kiến gồm: Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, báo cáo thẩm định và hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của			

	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành chủ quản có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của bộ, ngành chủ quản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
	d) Đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
II.6.5	5. Điều chỉnh quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng			
	a) Dự án thay đổi vị trí, phạm vi tạm sử dụng rừng nhưng không thay đổi loại rừng, không làm tăng diện tích rừng so với tổng diện tích rừng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và đảm			

	bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này thì không phải thực hiện điều chỉnh quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng. Nhưng chủ đầu tư dự án phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chủ rừng về việc thay đổi vị trí, phạm vi tạm sử dụng rừng.			
	b) Dự án có thay đổi nội dung Phương án tạm sử dụng rừng đã được phê duyệt không thuộc quy định tại điểm a khoản này phải thực hiện điều chỉnh quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình quyết định phê duyệt điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này. Đối với thành phần hồ sơ không có sự thay đổi về nội dung so với thành phần hồ sơ trình phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng thì không phải nộp lại thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này.			
	c) Thẩm quyền điều chỉnh quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.			
II.6.6	6. Khai thác tận dụng lâm sản và trồng lại rừng			
	a) Khai thác rừng trên diện tích tạm sử dụng rừng áp dụng theo quy định về khai thác tận dụng lâm sản của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Môi trường về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.			

	b) Chủ dự án có trách nhiệm trồng lại rừng sau khi tạm sử dụng rừng. Việc trồng lại rừng, nghiệm thu rừng thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Môi trường về các biện pháp lâm sinh; về quản lý đầu tư công trình lâm sinh; đối với rừng tự nhiên chỉ được trồng lại rừng bằng cây bản địa.”	- Đề nghị sửa thành: “<i>b) Chủ dự án có trách nhiệm bổ trí kinh phí trồng lại rừng sau khi tạm sử dụng rừng. Việc trồng lại rừng, nghiệm thu rừng thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về các biện pháp lâm sinh; về quản lý đầu tư công trình lâm sinh; đối với rừng tự nhiên chỉ được trồng lại rừng bằng cây bản địa.</i>” - Đề nghị bổ sung điểm c sau điểm b: “<i>Giao cho tổ chức, cá nhân, Ban quản lý dự án chuyên ngành hoặc cơ quan, đơn vị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ trồng lại rừng đến khi thành rừng trên diện tích tạm sử dụng và tiếp nhận kinh phí tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định pháp luật lâm nghiệp.</i>”	UBND tỉnh Hòa Bình (Văn bản số 694/UBND-KTN ngày 18/4/2025)	Bộ NN&MT đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định và giải trình như sau: Tại dự thảo đã quy định Chủ dự án có trách nhiệm trồng lại rừng sau khi tạm sử dụng rừng, do vậy, không cần quy định lại “<i>Chủ dự án có trách nhiệm bổ trí kinh phí trồng lại rừng sau khi tạm sử dụng rừng</i>”.
		+ Chủ dự án có trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích tạm sử dụng rừng được phê duyệt. + Chủ dự án có trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo thông báo nộp tiền trồng rừng của UBND tỉnh đảm bảo đúng thời gian, quy định.	- Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia (tại Văn bản số 1887/EVNNPT-ĐT ngày 21/4/2025). - Ban QLDA các công trình điện miền Trung (Văn bản số 2768/CPMB-PTĐ ngày 18/4/2025)	Bộ NN&MT đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định và giải trình như sau: - Chủ đầu tư phải có trách nhiệm hoàn trả rừng thông qua việc trồng lại rừng đối với diện tích rừng đã được sử dụng tạm, không phải là việc trồng rừng thay thế, do vậy, không cơ sở để nộp tiền vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng; đồng thời, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng không có chức năng, nhiệm vụ thực hiện trồng rừng.
		Đề xuất bổ sung quy định chủ dự án được nộp tiền trồng rừng thay thế cho diện tích tạm sử dụng rừng để UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị khác có đủ năng lực chuyên môn về lâm nghiệp làm	UBND tỉnh Nghệ An (tại Văn bản số 3389/UBND-NN ngày 23/4/2025)	

		chủ đầu tư trồng lại rừng trên diện tích tạm sử dụng. Lý do: Hầu hết các chủ dự án không có chuyên môn về lâm nghiệp nên không tự bố trí trồng lại rừng mà phải thuê đơn vị khác trồng rừng thay cho mình, mặt khác khi triển khai xong dự án thì chủ dự án thường di chuyển đến địa bàn khác nên khó khăn cho việc liên hệ công tác kiểm tra, giám sát hoạt động trồng lại rừng của chủ dự án cho chính quyền địa phương và cơ quan quản lý.		- Việc trồng bù rừng là trách nhiệm của Chủ dự án, do vậy, chủ dự án phải có trách nhiệm phối hợp với chủ rừng để thực hiện đến khi thành rừng, đảm bảo hoàn trả rừng đối với diện tích sử dụng tạm để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ dự án.
		Đề nghị bổ sung khoản 7. Kinh phí lập Phương án tạm sử dụng rừng, Phương án khai thác tận dụng và tổ chức khai thác tận dụng: <i>“Chủ đầu tư dự án bố trí kinh phí để thuê đơn vị tư vấn thực hiện lập các Phương án, thực hiện khai thác đảm bảo theo quy định”</i>.	UBND tỉnh Hòa Bình (Văn bản số 694/UBND-KTN ngày 18/4/2025)	Bộ NN&MT tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa như sau: Bổ sung quy định về Kinh phí, nguồn kinh phí khai thác rừng trong Phương án xử lý cây rừng trên phạm vi diện tích tạm sử dụng rừng (bổ sung điểm c sau điểm b khoản 3 Phương án Tạm sử dụng rừng (hoặc điều chỉnh tạm sử dụng rừng) để thực hiện Dự án (tại Phụ lục II kèm theo Dự thảo Nghị định).
III	Điều 2. Điều khoản thi hành	Điều 2 đề nghị viết thành 2 khoản, tại khoản 1 đề nghị viết rõ hiệu lực thi hành của nghị định để đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “Văn bản phải xác		

		định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành.”		
III.1	1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2025.			
III.2	2. Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.			
IV	Điều 3. Trách nhiệm thi hành			
IV.1	1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Môi trường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước, kiểm tra việc thực hiện tạm sử dụng rừng theo quy định tại Nghị định này; kịp thời giải quyết các vướng mắc theo thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.			
IV.2	2. Bộ Công Thương chỉ đạo việc lập, điều chỉnh các quy hoạch điện, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các dự án lưới điện theo thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc hạn chế tối đa việc tạm sử dụng rừng, nhất là rừng tự nhiên khi xây dựng các dự án lưới điện.			
IV.3	3. Bộ Xây dựng chỉ đạo việc lập, điều chỉnh các quy hoạch đường giao thông, quy hoạch đường sắt,	Về bổ sung trách nhiệm của Bộ xây dựng vào khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị	Bộ Xây dựng (tại Văn bản số 2515/BXD-KHCN,MT&VLXD ngày	Bộ NN&MT tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị định như

	phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các dự án giao thông, dự án đường sắt theo thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc hạn chế tối đa việc tạm sử dụng rừng, nhất là rừng tự nhiên khi xây dựng các dự án đường giao thông, đường sắt.	định, chỉnh sửa lại như sau: <i>“Bộ Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trong quá trình lập, triển khai thực hiện dự án hạn chế tối đa việc tạm sử dụng rừng, nhất là rừng tự nhiên khi xây dựng công trình giao thông quan trọng quốc gia về đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa”</i> .	23/4/2025); Bộ Công Thương; Tập Đoàn Điện lực Việt Nam (tại cuộc họp ngày 16/4/2025)	sau: “2. Bộ trưởng các Bộ: chỉ đạo việc lập, triển khai các dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Bộ đảm bảo nguyên tắc hạn chế tối đa việc tạm sử dụng rừng, nhất là rừng tự nhiên khi xây dựng các dự án.”.
IV.4	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Chịu trách nhiệm về nội dung quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng và điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng; kiểm tra việc thực hiện tạm sử dụng rừng của tổ chức, chủ đầu tư dự án; chịu trách nhiệm nếu vi phạm các điều kiện phê duyệt, điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng, nếu để xảy ra chặt, phá, mất rừng, khai thác, vận chuyển gỗ và lâm sản trái quy định của pháp luật, làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng do triển khai Phương án tạm sử dụng rừng; định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả tạm sử dụng rừng về Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Môi trường. b) Chỉ đạo cơ quan lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư, chủ rừng trong quá trình triển khai Phương án tạm sử dụng rừng được phê duyệt, kiểm tra việc trồng lại rừng, đánh giá, nghiệm thu kết quả trồng lại rừng sau tạm sử dụng rừng.			

IV.5	5. Chủ đầu tư dự án lưới điện: Chỉ được tác động vào rừng để triển khai xây dựng các công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện; dự án quan trọng quốc gia về đường giao thông, đường sắt sau khi Phương án tạm sử dụng rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đúng Phương án tạm sử dụng rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu trách nhiệm nếu để xảy ra mất rừng, chặt phá rừng, hủy hoại hệ sinh thái, môi trường trong quá trình thi công các công trình tạm.			
IV.6	6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.			